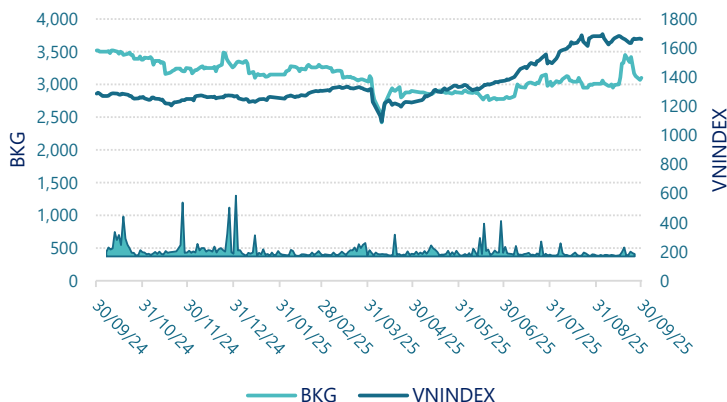




CTCP Đầu tư BKG Việt Nam (HSX: BKG)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	3,100
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	3,520
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,420
SL cổ phiếu LH	71,609,020
KLGD BQ 20 phiên (CP)	343,670
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	222
P/E	19.5
EPS	159

DT thuần

Q3/25

41.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼45.1| -52.3%

YoY: ▼24.0| -36.8%

LN sau thuế

Q3/25

1.33

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.20| -62.3%

YoY: ▼1.52| -53.3%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

5.3%

+/- YoY: ▼ 0.6%

DT thuần

9T 2025

172

tỷ VNĐ

YoY: ▼51.0| -23.0%

LN sau thuế

9T 2025

7.58

tỷ VNĐ

YoY: ▼3.72| -33.1%

ROE

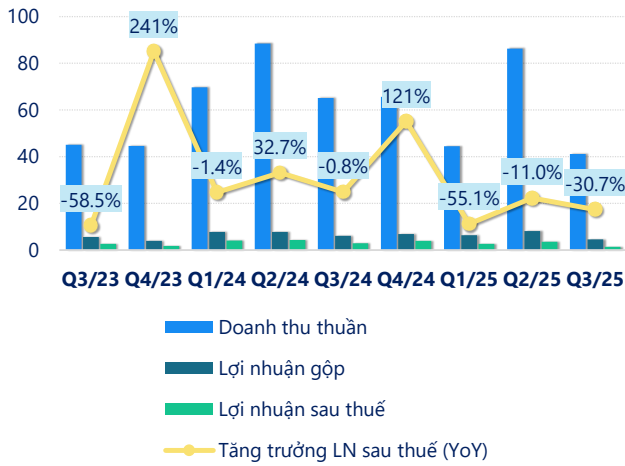
Q3/25

1.4%

+/- YoY: ▼ 0.1%

tỷ VNĐ

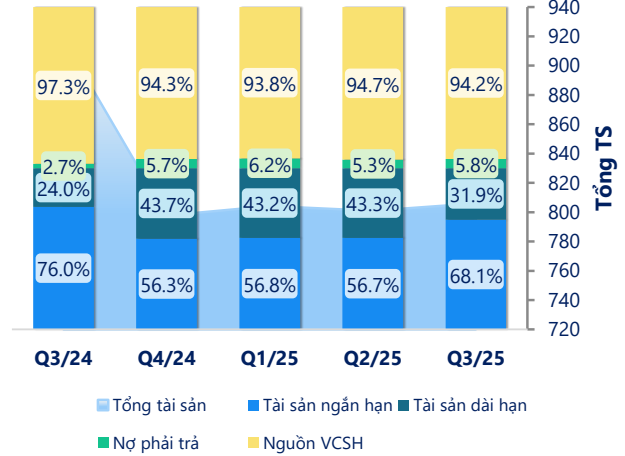
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

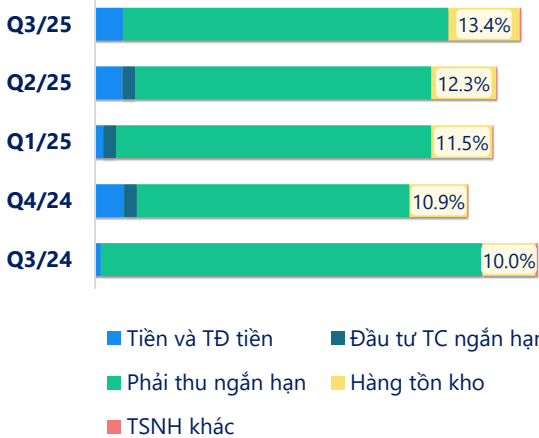
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



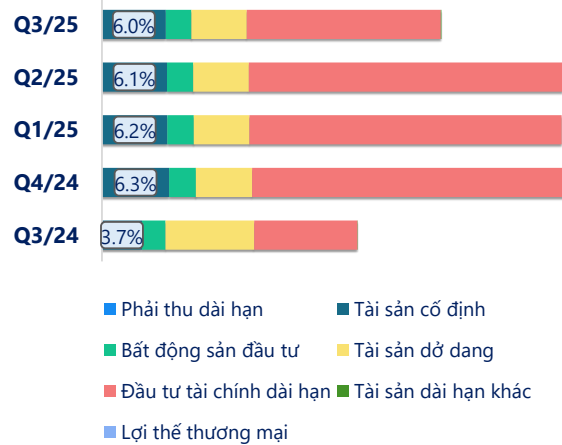
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

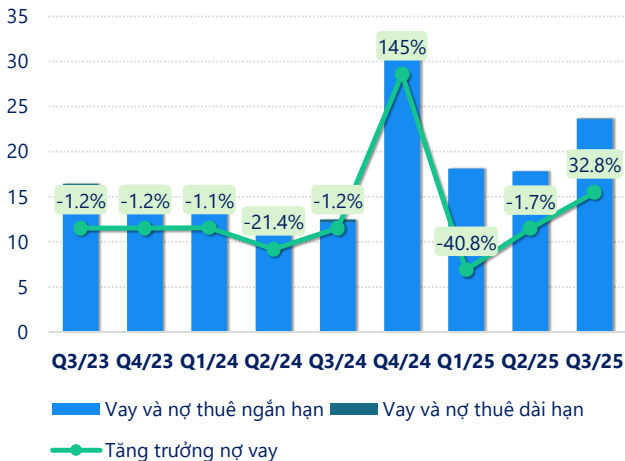
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

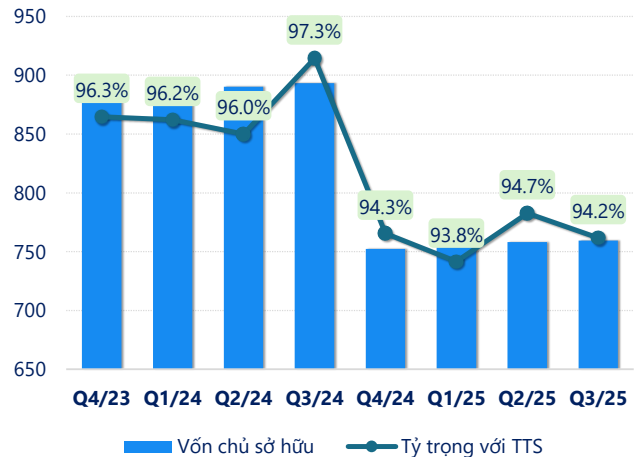
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

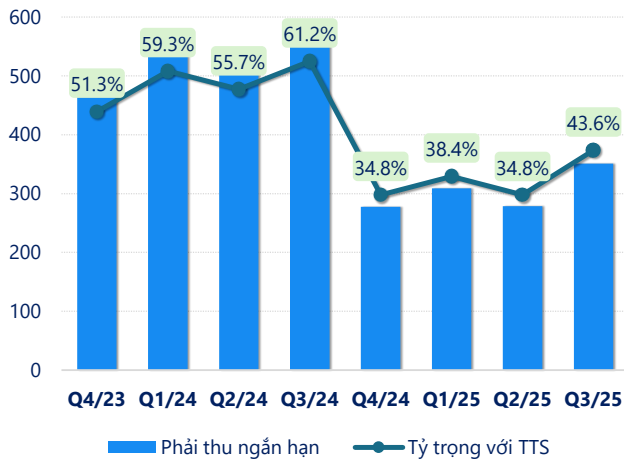
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



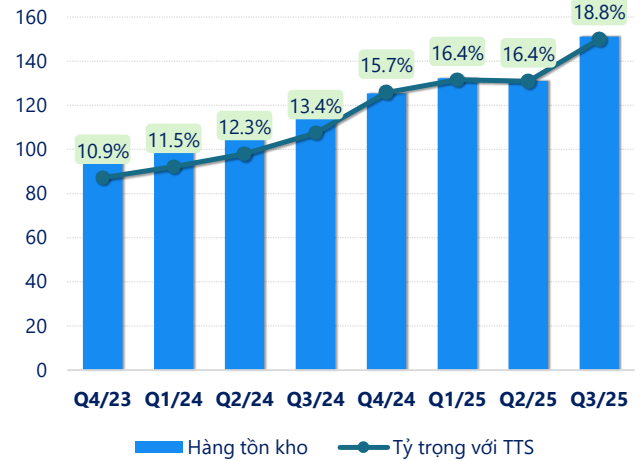
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


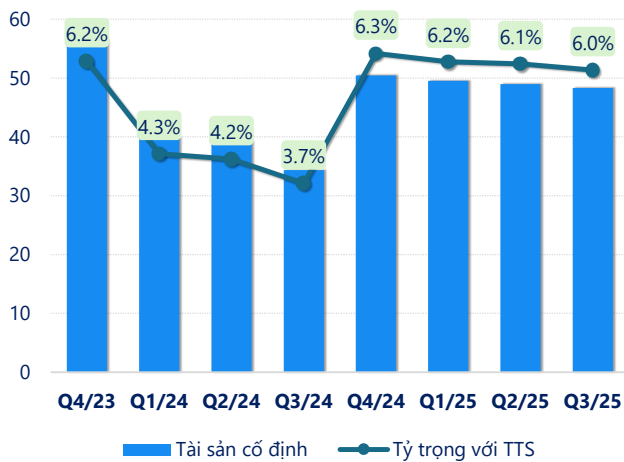
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


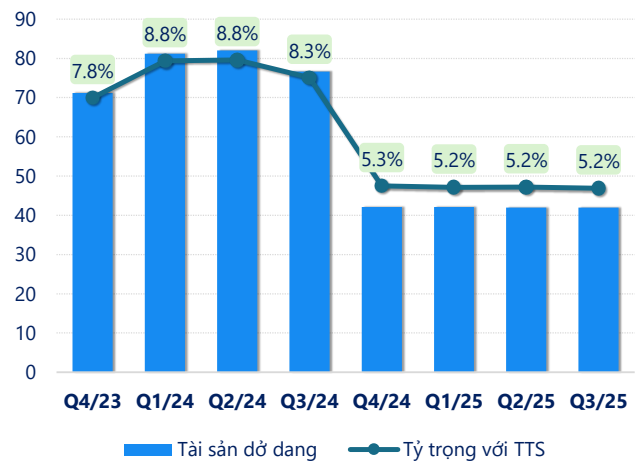
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

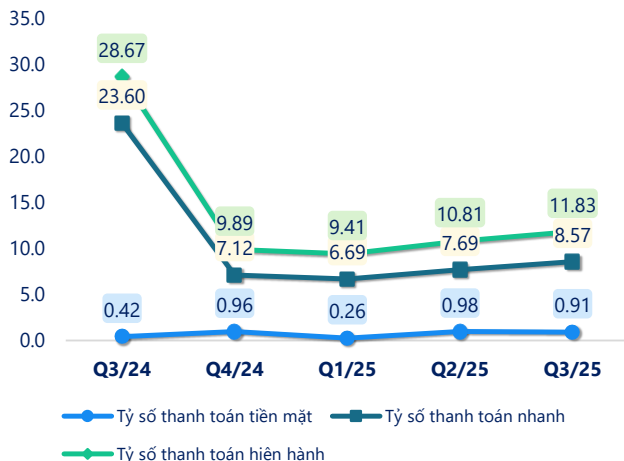
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

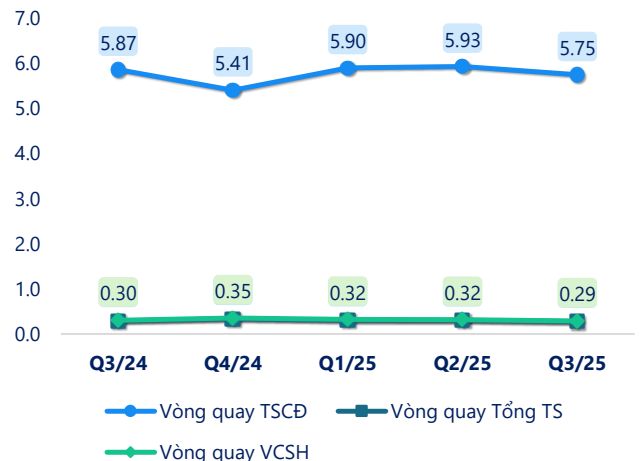
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	918	798	804	801	806
Tài sản ngắn hạn	698	449	457	454	549
Tiền và tương đương tiền	10.2	43.7	12.4	41.2	42.3
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	562	277	309	278	351
Hàng tồn kho	123	125	132	131	151
Tài sản ngắn hạn khác	2.02	2.53	3.01	3.55	4.25
Tài sản dài hạn	221	349	348	347	257
Phải thu dài hạn	0.09	0	0	0.00	0
Tài sản cố định	34.4	50.4	49.5	49.0	48.3
Bất động sản đầu tư	20.3	20.1	19.9	19.7	19.4
Tài sản dở dang	76.6	42.1	42.1	42.0	42.0
Đầu tư tài chính dài hạn	89.1	236	236	236	147
Tài sản dài hạn khác	0.04	0.06	0	0.07	0.43
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	24.9	45.4	49.6	42.8	46.5
Nợ ngắn hạn	24.3	45.4	48.5	42.0	46.4
Vay và nợ thuê ngắn hạn	12.2	30.6	18.1	17.8	23.6
Phải trả người bán ngắn hạn	3.11	6.20	20.8	13.5	10.7
Nợ dài hạn	0.57	0	1.08	0.81	0.07
Vay và nợ thuê dài hạn	0.30	0	0	0	0.07
Nguồn vốn chủ sở hữu	893	752	755	758	760
Vốn chủ sở hữu	893	752	755	758	760
Vốn điều lệ	716	716	716	716	716
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)